TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 7– 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dư Văn Thanh.

Ông Trần Giáp Long.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2023/TLST–HNGĐ, ngày 11/4/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1982. Địa chỉ: số A tổ A ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hà L, sinh năm 1980. Địa chỉ: số E đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn bà Đỗ Thị V trình bày:

Bà V và ông L tự nguyện chung sống cùng nhau từ năm 2002 đến năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/4/2005. Từ ngày 06/6/2019 ông, bà không còn chung sống cùng nhau nữa.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cả vãi nhiều dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và không thể hàn gắn lại được.

Về con chung: trong quá trình chung sống ông bà có với nhau hai người con chung gồm: Hà Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004 và H Đỗ Thanh T, sinh năm 19/11/2006 hiện nay đang sống cùng ông L.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

Nay bà Đỗ Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị V yêu cầu được ly hôn với ông Hà L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà V đề nghị giao con chung là cháu H Đỗ Thanh T cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T tròn 18 tuổi và bà V đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1. 000.000 (một triệu) đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với Hà Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004 hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Hà L nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt nhưng vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không gởi văn bản nêu ý kiến hay có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị V; về con chung: giao cháu H Đỗ Thanh T cho ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi và buộc bà V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với Hà Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004 hiện nay đã trưởng thành không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết và buộc bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Thị V và ông Hà L tự nguyện chung sống cùng nhau và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 19/4/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, bà V và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của bà V và ông L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Về con chung: trong thời gian chung sống, bà Đỗ Thị V và ông Hà L có với nhau hai người con chung gồm: Hà Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004 và H Đỗ Thanh T, sinh năm 19/11/2006 hiện nay đang sống cùng ông L. Từ khi bà V và ông L sống ly thân cho đến nay, cháu T do ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo sự chăm sóc, giáo dục tốt cho cháu T, hạn chế ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của cháu và đều này ông L cũng không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V là giao cháu T cho ông L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với cháu Hà Thị Hồng D hiện nay đã trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông L không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử nhận thấy bà V yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là sự tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà V có các quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị V xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và ông L không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Ông Hà L không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị V và ông Hà L được ly hôn.

2/. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao cháu H Đỗ Thanh T, sinh năm 19/11/2006 cho ông Hà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông L cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Đối với cháu Hà Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004 hiện nay đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc bà Đỗ Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H Đỗ Thanh T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông L và bà V tự thỏa thuận cách giao nhận tiền, trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành theo quy định pháp luật.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị V xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và ông L không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí:

- Buộc bà Đỗ Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007668 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà V còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

- Ông Hà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trúc Phương